TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:31/2025/DS-ST
Ngày: 11/8/2025
V/v tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hoàng Mích;

2. Ông Bùi Tuấn Khanh;

- Thư ký phiên Tòa: Ông Đặng Huỳnh Khánh Duy – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Quí – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 424/2024/TLST – DS ngày 28 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 120/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2025 và Thông báo mở lại phiên tòa xét xử số 30/TB-TA ngày 22/7/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần S**.

Địa chỉ: 2, N, Phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh (nay là 266-268, Đường N, Phường X, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ : Trưởng phòng giao dịch B. Theo văn bản ủy quyền số 3523/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023. (Ông H có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 28/7/2025)

- *Bị đơn:* **Bà Võ Thị Ngọc N,** sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 06/8/2024 và những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn H là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S – CN Bến Tre – P trình bày như sau:*

Ngày 26/01/2021 bà Võ Thị Ngọc N có vay vốn Ngân hàng TMCP S – CN BếnTre – PGD Bình Đại theo hình thức cấp thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng hợp đồng ngày 26/01/2021. Thẻ tín dụng JCB Classic hạn mức tín dụng được cấp cho bà N là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), mục đích tiêu dùng, lãi suất: 2,05%/tháng (lãi suất được điều chỉnh so với thời điểm ký hợp đồng). Thời hạn sử dụng thẻ là 03 năm và thẻ tự động gia hạn thời gian sử dụng.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng JCB Classic, bà Võ Thị Ngọc N đã sử dụng với tổng số tiền là 421.411.154 đồng (Bốn trăm hai mươi mốt triệu bốn trăm mười một nghìn một trăm năm mươi bốn đồng). Quá trình thanh toán hợp đồng từ ngày 15/02/2021 đến ngày 15/12/2023 bà Võ Thị Ngọc N thanh toán tổng cộng 372.736.330 đồng (Ba trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn ba trăm ba mươi đồng).Tuy nhiên, từ ngày 15/01/2024 bà Võ Thị Ngọc N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên thẻ tín dụng hiện đang bị quá hạn nhóm 5. Hiện nay khoảng vay trên tính đến ngày 28/07/2025 là **530.033.297** đồng (Năm trăm ba mươi triệu, không trăm ba mươi ba nghìn, hai trăm chín mươi bảy đồng), trong đó: Vốn: 341.076.797 đồng; Lãi: 188.956.500 đồng;

Ngày 20/06/2022 bà Võ Thị Ngọc N vay tiếp số tiền 400.000.000 đồng cũng bằng hình thức thẻ tính dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng hợp đồng ngày 01/07/2022. Thẻ tín dụng JCB Ultimate hạn mức tín dụng được cấp là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), mục đích tiêu dùng, lãi suất: 2,05%/tháng (lãi suất được điều chỉnh so với thời điểm ký hợp đồng). Thời hạn sử dụng thẻ là 03 năm và thẻ tự động gia hạn thời gian sử dụng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng JCB Classic, bà Võ Thị Ngọc N đã sử dụng hết số tiền là: 106,453,405 đồng (Một trăm lẻ sáu triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm lẻ năm đồng). Trong quá trình thanh toán hợp đồng từ ngày 15/07/2022 đến ngày 15/12/2023 bà Võ Thị Ngọc N thanh toán tổng cộng: 73.196.618 đồng (Bảy mươi ba triệu một trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm mười tám đồng). Tuy nhiên, từ ngày 15/01/2024 bà Võ Thị Ngọc N đã vi phạm nghĩa vụ thanh nên thẻ tín dụng hiện đang bị quá hạn nhóm 5. Hiện nay khoảng vay trên tính đến ngày 28/07/2025 là **149,894,852 đồng** (Một trăm **bốn** mươi chín triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn tám trăm năm mươi hai đồng), trong đó: Vốn: 101.075.352 đồng; Lãi: 48,819,500 đồng. Hiện tại tổng 2 khoản vay trên tính đến ngày 28/7/2025 là **679.958.149 đồng.**

Khi vay bà N có thế chấp tài sản quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp số: 202427636906 ngày 25/3/2024. Các tài sản thế chấp bao gồm: Thửa đất số 358, 359, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre(Nay là xã Q, tỉnh Vĩnh Long) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN CS12674 cấp ngày 04/06/2021 mang tên bà Võ Thị Ngọc N. Hiện nay khoản nợ trên đã quá hạn nên Ngân hàng TMCP S – CN Bến Tre - P yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

1. Buộc bà Võ Thị Ngọc N trả cho Ngân Hàng TMCP S CN Bến Tre – PGD B Đại số tiền nợ tính đến ngày 28/7/2025 là **679.928.149 đồng**, theo như 02 thẻ tín dụng đã cấp ngày 26/01/2021 và ngày 01/07/2022. Đồng thời còn phải chịu lãi suất phát sinh trên số nợ gốc từ ngày 29/7/2025 cho đến khi tất nợ ..

2. Đề nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 202427636906 ngày 25/03/2024 mà bà Võ Thị Ngọc N đã ký để thu hồi nợ theo quy định.

** Bị đơn bà Võ Thị Ngọc N vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không thu thập được lời trình bày của bà N.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng:***

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng S – CN Bến Tre – Phòng G yêu cầu bà Võ Thị Ngọc N có địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long) trả số tiền vay. Do đó, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp và loại việc theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long).

[1.2] Ngân hàng TMCP S – CN Bến Tre - P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà Võ Thị Ngọc N được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, tiến hành xét xử vắng mặt Ngân Hàng, bà N là phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng TMCP S – CN Bến Tre - P cung cấp xác định như sau: Vào các ngày 26/01/2021 và ngày ngày 01/07/2022 bà Võ Thị Ngọc N có vay vốn Ngân hàng TMCP S – CN Bến Tre - P với hình thức vay cấp thẻ tín dụng, mục đích vay tiêu dùng. Để bảo đảm cho các khoản vay trên bà N có thế chấp tài sản là quyền sử đất thuộc thửa 358, 359, tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre(Nay là xã Q, tỉnh Vĩnh Long)theo như các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 202427636906 ngày 05/3/2024. Sau khi được cấp thẻ tín dụng bà N sử dụng vốn vay thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người vay theo như hợp đồng đã ký. Tuy nhiên, đến 15/01/2024 bà N không thực hiện nghĩa vụ của người vay dẫn đến 02 khoản vay trên quá hạn nhóm 5. Tính đến ngày 28/7/2025, tổng 02 khoản vay bà N nợ là **679.928.149 đồng**

[2.2] Hiện nay số tiền vay trên đã đến hạn thanh toán nhưng bà N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ đồng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà N phải trả cho Ngân Hàng TMCP S – CN Bến Tre - PGD Bình Đại toàn bộ số trên tính đền ngày 28/7/2028 với số tiền **679.928.149 đồng**. Trong đó: Khoản vay thẻ tín dụng ngày 26/01/2021 là **530.033.297 đồng**, khoản vay thẻ tín dụng ngày 01/7/2022 là **149,894,852 đồng** và lãi phát sinh trên số nợ gốc tính

từ ngày 29/7/2025 là có căn cứ phù hợp Điều 100, 103 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

[2.3] Ngoài yêu cầu trả khoản tiền vay trên, Ngân hàng còn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Xét thấy, khi vay bà N có ký hợp đồng thế chấp tài sản do bà Võ Thị Ngọc N đứng tên các giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất để bảo đảm cho khoản tiền đã vay, hợp đồng được ký kết giữa Ngân hàng với bà N là hoàn toàn tự nguyện, đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, trường hợp bà N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Thi hành án dân sự Khu Vực 8- Vĩnh Long xử lý các tài sản thế chấp mà bà N đã ký kết theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 202427636906 ngày 25/03/2024 để thu hồi nợ là phù hợp quy định tại các Điều 299, 317, 318, 320, 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng TMCP S – CN Bến Tre – P được chấp nhận nên bà Võ Thị Ngọc N phải chịu toàn bộ án phí theo quy định là: 20.000.000 đồng + (4% x 279.928.149 đồng) = 31.197.126 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 100, khoản 2 Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Căn cứ vào Điều 299; 317; 318; 320; 323; 463; 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng TMCP S – CN Bến Tre – P đối với bà Võ Thị Ngọc N.

2. Buộc bà Võ Thị Ngọc N phải có nghĩa vụ trả cho Ngân Hàng TMCP S – CN Bến Tre – PGD B Đại số tiền tính đến ngày ngày 28 tháng 7 năm 2025 là: **679.928.149 đồng** (Sáu trăm bảy mươi chín triệu, chín trăm hai mươi tám nghìn, một trăm bốn mươi chín đồng), trong đó: Nợ gốc: 442.152.149 đồng; tiền lãi: 237.776.000 đồng; lãi trong hạn: 158.517.333 đồng; lãi quá hạn: 79.258.667 đồng.

3. Bà Võ Thị Ngọc N còn phải chịu lãi suất trên số nợ gốc của các thẻ tín dụng đã cấp, tính từ ngày 29/07/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

4. Trường hợp bà Võ Thị Ngọc N không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nêu trên thì bà N phải có nghĩa vụ giao tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 202427636906 ngày 25/03/2024 cho Cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản theo quy định pháp luật.

5. Về án phí dân sự có giá ngạch: Bà Võ Thị Ngọc N phải chịu 31.197.126 đồng.

H1 lại cho Ngân Hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.877.959 đồng (Chín triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi chín đồng) theo biên lai thu tiền số 0004146 ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Vĩnh Long).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân Hàng TMCP S – CN Bến Tre - PGD B, Võ Thị Ngọc N vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (phòng GĐ,KT,TT&THA);
- VKSND Khu vực 8 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tuấn